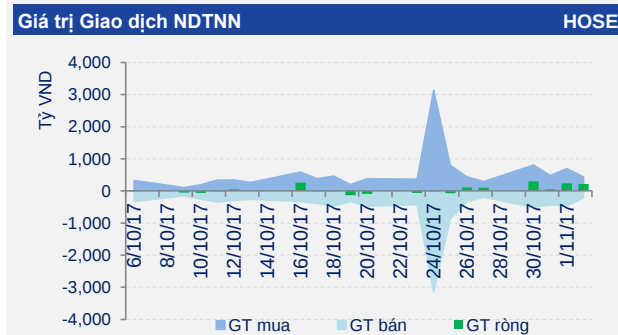
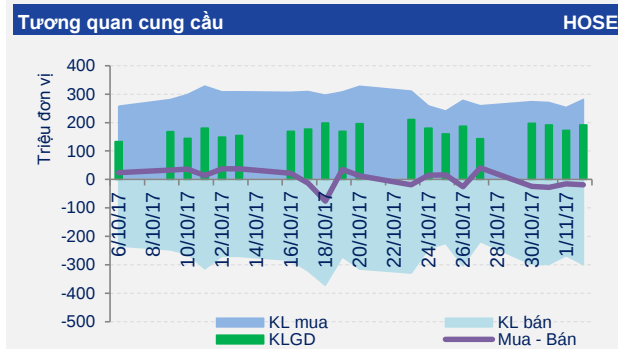


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	833.09	103.42
% Thay đổi	↓ -1.14%	↓ -1.49%
KLGD (CP)	191,921,040	51,010,821
GTGD (tỷ đồng)	4,266.18	726.99
Tổng cung (CP)	299,507,440	84,581,800
Tổng cầu (CP)	281,135,400	70,034,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,911,850	763,326
KL mua (CP)	13,521,290	1,773,990
GTmua (tỷ đồng)	436.77	34.47
GT bán (tỷ đồng)	220.29	12.46
GT ròng (tỷ đồng)	216.48	22.01



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.59%	12.0	2.2	1.7%
Công nghiệp	↓ -2.67%	19.1	6.6	23.7%
Dầu khí	↓ -5.78%	17.0	3.1	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.06%	21.9	5.3	8.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.73%	14.2	3.3	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.16%	21.4	7.4	14.2%
Ngân hàng	↓ -2.07%	13.1	1.9	9.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.82%	9.5	1.9	12.0%
Tài chính	↑ 0.65%	22.7	3.3	23.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.49%	13.0	2.8	2.2%
VN - Index	↓ -1.14%	16.8	5.2	96.3%
HNX - Index	↓ -1.49%	12.6	2.1	3.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay, mặc dù chỉ số VN-Index đã chinh phục được mức điểm cao mới trong phiên sáng, nhưng sau đó áp lực bán tăng dần kéo chỉ số giảm mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,62 điểm (-1,14%) xuống 833,09 điểm; HNX-Index giảm 1,56 điểm (-1,48%) xuống 103,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và hiện vượt mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.079 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 244 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 611 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực với 168 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 327 mã giảm. Càng về cuối phiên, giao dịch trên thị trường càng trở nên tiêu cực với áp lực bán áp đảo trên nhiều cổ phiếu trụ cột khiến nhóm này giảm điểm khá sâu, có thể kể đến như ROS (-6,4%), PLX (-6,6%), VPB (-6,5%), VCB (-1,2%), BID (-2,2%), HPG (-2,5%), CTG (-1,6%), VJC (-1,7%), ACB (-2,9%), VCS (-1,9%). Chiều ngược lại, chỉ còn một vài cổ phiếu lớn khác duy trì được sắc xanh như VIC (+2,4%), SAB (+0,7%), VNM (+0,6%), NVL (+1,6%), CTD (+1,8%) là không đủ để thu hẹp mức giảm mạnh của thị trường. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, dòng tiền tiếp tục bị rút ra khiến hàng loạt các mã quen thuộc giảm mạnh và thậm chí giảm sàn như HAI (-6,9%), HBC (-7%), DIG (-6,7%), VHG (-6,8%), HAG (-6,9%), HAR (-7%), HVG (-6,9%), VNS (-6,8%), LSS (-6,9%), PXS (-6,9%), DAG (-6,9%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hiệu ứng tiêu cực của tháng 11 có vẻ bắt đầu ảnh hưởng đến những giao dịch trên thị trường khi các chỉ số chính đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay. Quan sát phiên giao dịch có thể thấy áp lực bán khá quyết liệt khi chỉ số VN-Index gần chạm ngưỡng tâm lý quan trọng 850 điểm và dòng tiền bị rút ra ở cả ba nhóm vốn hóa lớn, vừa và nhỏ. Sự đồng thuận về xu hướng giữa các nhóm cổ phiếu cho thấy rủi ro ngắn hạn tiếp tục có dấu hiệu gia tăng và cơ hội kiếm lời hiện tại là khá khó khăn. Thị trường có thể sẽ cần thêm một phiên điều chỉnh nữa để hấp thụ nguồn cung trước khi ổn định trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm để chỉ số kiểm định lại ngưỡng tâm lý quan trọng tại 830 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì danh mục ở tỷ trọng an toàn và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những mã đang có vị thế tốt và có thể căn những nhịp giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 849,53 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực cung bắt đầu tăng mạnh kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên đã làm chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 9,62 điểm (-1,14%) xuống 833,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS giảm 13.700 đồng, PLX giảm 4.000 đồng, VPB giảm 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 105,45 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 103,23 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,56 điểm (-1,48%) xuống 103,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, VCS giảm 4.200 đồng, VGC giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 3.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 216,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,2 tỷ đồng tương ứng với 174 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 24,5 tỷ đồng tương ứng với 109 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,5 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 22,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 21,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 21 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ECI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 239 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam tăng 14 bậc về môi trường kinh doanh

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố Báo cáo Khảo sát Môi trường Kinh doanh toàn cầu – Doing Business 2018. Trong 190 quốc gia được đánh giá, Việt Nam đứng vị trí thứ 68, tăng so với hạng 82 năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh sau khi đã thiết lập được mức đỉnh cao mới trong phiên sáng, thanh khoản lên trên mức trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 833-840 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 826 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 808 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 755 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm để chỉ số kiểm định lại ngưỡng tâm lý quan trọng tại 830 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ 4 liên tiếp với thanh khoản vượt lên mức trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 105,2-106,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 103,1 điểm (MA100). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 106,1 điểm (MA50) và 103,1 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 96,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục điều chỉnh để chỉ số kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 103,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.466 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,5 USD/ounce tương ứng 0,04% lên 1.277,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng với 0,2% xuống 94,51 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1645 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3262 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,03 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,07 USD tương ứng 0,13% xuống 54,23 USD/thùng.

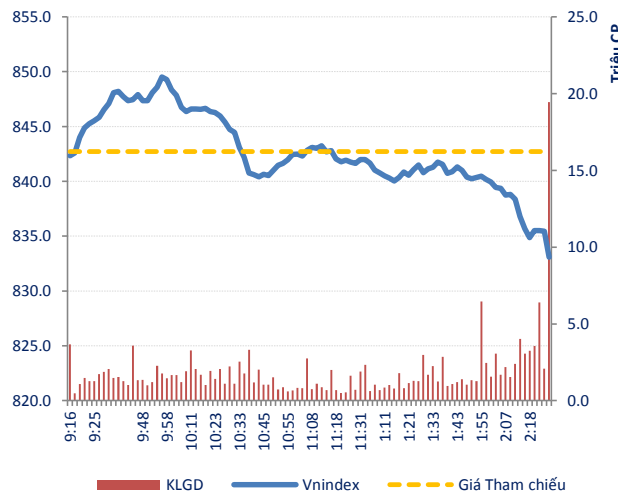
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/11, chỉ số Dow Jones tăng 55,77 điểm tương ứng 0,25% lên 23.435,01 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 11,14 điểm tương ứng 0,17% xuống 6.716,53 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,1 điểm tương ứng 0,16% lên 2.579,36 điểm.

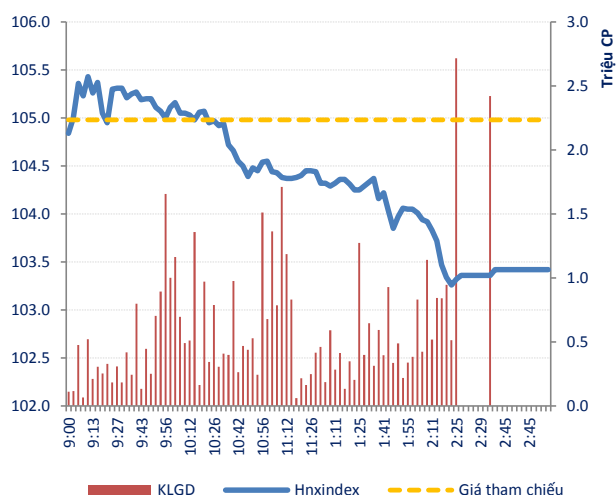


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

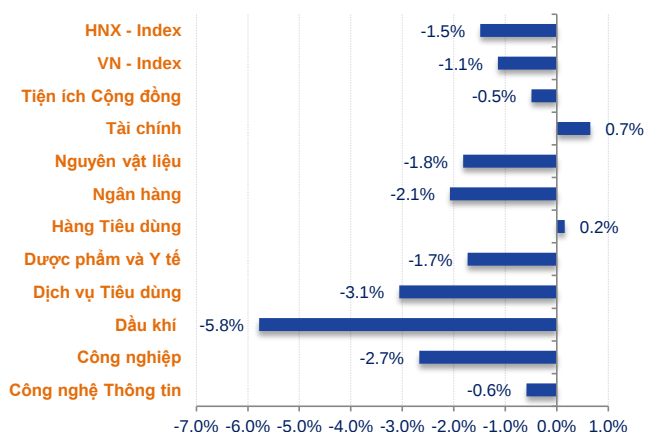
KLGD và VN-Index trong phiên



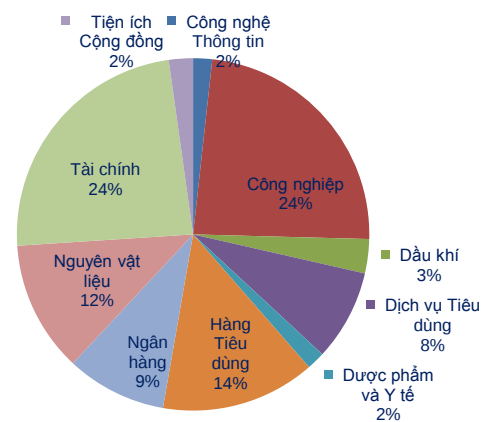
KLGD và HNX-Index trong phiên



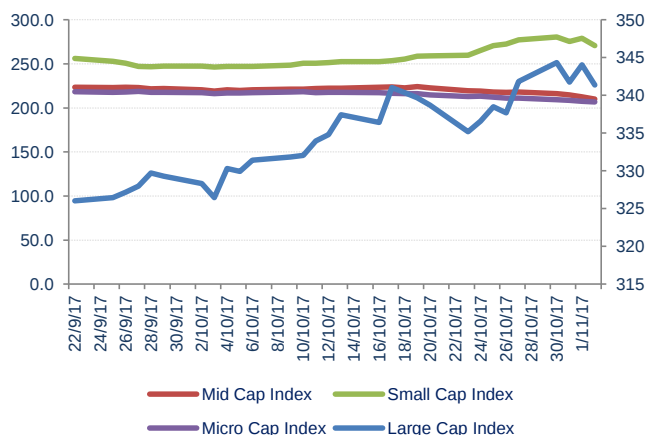
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



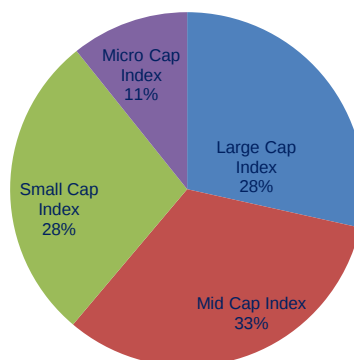
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	516,710	KBC	847,020
2	HNG	510,300	DXG	649,820
3	VCB	449,420	MSN	240,770
4	NLG	366,390	PXS	236,970
5	SBT	321,750	FMC	220,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,000,000	ECI	238,900
2	KVC	246,900	PVC	103,400
3	HUT	158,800	C69	67,100
4	VGC	39,400	CEO	25,600
5	VCS	20,820	DHT	25,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.54	2.63	↑ 3.54%	9,766,290
HAG	8.08	7.52	↓ -6.93%	7,666,650
HAI	8.37	7.79	↓ -6.93%	7,631,600
FLC	6.40	6.32	↓ -1.25%	7,446,830
ITA	3.37	3.17	↓ -5.93%	6,707,990

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DST	21.10	20.00	↓ -5.21%	4,787,500
PIV	21.10	20.00	↓ -5.21%	4,259,200
KLF	3.70	3.60	↓ -2.70%	3,450,235
CEO	10.50	10.30	↓ -1.90%	3,424,349
SHB	7.90	7.80	↓ -1.27%	3,368,769

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	2.02	2.16	0.14	↑ 6.93%
TIE	7.09	7.58	0.49	↑ 6.91%
THI	36.20	38.70	2.50	↑ 6.91%
HVX	4.10	4.38	0.28	↑ 6.83%
QCG	11.80	12.60	0.80	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HJS	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
PCE	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
PCG	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
NDX	12.80	14.00	1.20	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
HBC	51.70	48.10	-3.60	↓ -6.96%
HAR	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
EMC	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
SC5	31.70	29.50	-2.20	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPH	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
DPC	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
PGT	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
OCH	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%
KTT	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	9,766,290	2.3%	224	11.8	0.3
HAG	7,666,650	3250.0%	788	9.5	0.5
HAI	7,631,600	5.0%	587	13.3	0.7
FLC	7,446,830	6.5%	862	7.3	0.5
ITA	6,707,990	0.6%	65	48.8	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	4,787,500	0.4%	43	463.9	2.0
PIV	4,259,200	5.4%	563	35.6	1.9
KLF	3,450,235	1.9%	204	17.7	0.3
CEO	3,424,349	9.5%	1,383	7.4	0.9
SHB	3,368,769	10.2%	1,253	6.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 6.9%	-69.8%	(2,525)	-	0.8
TIE	↑ 6.9%	1.3%	323	23.5	0.3
THI	↑ 6.9%	26.7%	4,314	9.0	1.7
HVX	↑ 6.8%	2.0%	217	20.2	0.4
QCG	↑ 6.8%	10.6%	1,571	8.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	8.4%	1,415	7.0	0.6
HJS	↑ 10.0%	10.6%	1,407	16.5	1.8
PCE	↑ 9.7%	11.4%	1,845	6.7	0.8
PCG	↑ 9.7%	-1.5%	(163)	-	0.7
NDX	↑ 9.4%	18.0%	2,177	6.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	516,710	8.3%	1,416	15.9	1.3
HNG	510,300	7.8%	1,064	8.4	0.7
VCB	449,420	15.8%	2,261	18.2	2.7
NLG	366,390	15.7%	3,416	7.9	1.5
SBT	321,750	11.4%	1,136	18.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,000,000	7.3%	1,233	17.4	1.5
KVC	246,900	3.6%	388	7.0	0.2
HUT	158,800	12.3%	1,697	6.0	0.8
VGC	39,400	12.0%	1,901	11.0	1.5
VCS	20,820	59.6%	13,163	16.1	8.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	226,258	43.2%	7,152	21.8	9.4
SAB	185,330	31.5%	6,966	41.5	12.5
VIC	158,262	4.3%	737	81.4	5.7
VCB	147,868	15.8%	2,261	18.2	2.7
GAS	138,909	21.6%	4,691	15.5	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	29,380	12.6%	1,882	15.8	1.9
VCS	16,960	59.6%	13,163	16.1	8.0
VCG	9,497	7.3%	1,233	17.4	1.5
VGC	8,967	12.0%	1,901	11.0	1.5
SHB	8,730	10.2%	1,253	6.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	4.09	-128.6%	(3,358)	-	1.2
CCL	3.46	0.9%	95	35.9	0.3
SBT	3.43	11.4%	1,136	18.7	1.7
FCM	3.32	6.5%	889	6.9	0.5
BID	3.13	12.5%	1,685	13.0	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4.36	0.4%	44	153.8	0.6
PVL	3.71	2.1%	132	22.7	0.5
TV3	3.48	13.5%	2,464	12.5	1.7
PVV	3.41	-21.1%	(1,051)	-	0.3
SHS	3.17	23.9%	2,917	5.7	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
